

Bản án số: 36/2019/HSST

Ngày: 24/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐẶNG VĂN H**; Tên gọi khác: không; sinh ngày 25/4/1960; NĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 52S, T, P, Quận H, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Chức vụ Đảng chính quyền đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 10/10 phổ thông; Con ông: Đặng Văn N (đã chết năm 1995); Con bà: Vũ Thị T (đã chết năm 1996); Anh, chị, em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ là: Đặng Thị L, sinh năm: 1966, trú tại: 52S, T, P, Quận H, thành phố Hà Nội, có 02 con: sinh năm 1991 và sinh năm 2000;

Tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt ngày 03/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Người làm chứng:

1. Hà Đức M, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số 2S, ngõ M, đường M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Vắng mặt.

2. Lý Thị Kim D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: tổ H, phường H, thành phố C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/01/2019, Đặng Văn H là đối tượng sử dụng ma túy đến khu vực cửa khẩu T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi đang bốc vác ở khu vực cửa khẩu không biết tên và địa chỉ, H hỏi anh ta có ma túy đá và viên nén (dạng ma túy tổng hợp) bán không, nếu có cho H mua 1.000.000 đ (một triệu đồng), người này nhận tiền rồi đi đâu đó khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho H 01 gói ma túy đá và 02 viên nén màu hồng được gói bằng nilon màu trắng, sau khi trao đổi xong thì người đàn ông này đi đâu không biết còn H cất giấu số ma túy trong người.

Đến khoảng 08 giờ ngày 03/01/2019, H đem theo số ma túy mua được rồi thuê xe taxi của Hà Đức M đi về Cao Bằng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đến thành phố C, H đến nhà nghỉ T thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thuê phòng số 20B để nghỉ, còn M ở dưới xe không lên cùng H. Khi vào phòng được một lúc, H lấy gói ma túy đá và 02 viên nén từ trong người ra để trên bàn rồi lấy một ít ma túy đá cho vào dụng cụ sử dụng cho bản thân. Sau khi hút được một lúc thì M lên phòng nghỉ tìm H, thấy H đang sử dụng ma túy nên M có hỏi H cho M cùng sử dụng ma túy, H đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H gọi điện cho Lý Thị Kim D đến để cùng đi uống nước, khi D đến nơi thấy H đang sử dụng ma túy D cũng xin H cùng sử dụng. Cả ba người đang sử dụng ma túy thì bị cơ quan công an phát hiện bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, đồ vật, tài sản gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được thu giữ trên bàn trong phòng nghỉ 20B nhà nghỉ T. Tang vật được niêm phong ghi (mẫu QT01);

- 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu hồng, được thu giữ trên bàn trong phòng nghỉ 20B nhà nghỉ T. Tang vật được niêm phong ghi (mẫu QT02);

- 01 (một) cốc thủy tinh màu trắng trên nắp bình có gắn một ống nhựa màu trắng, dụng cụ để sử dụng ma túy;

- 01 bật lửa ga màu vàng;

- 04 (bốn) điện thoại di động trong đó có 01 (một) điện thoại màu đen, mặt sau có chữ Iphone có số IMEI: 359403083899750; 01 (một) điện thoại màu đen mặt sau có chữ SAMSUNG, có số IMEI: 359447/09/992544/8; 01 (một) điện thoại màu vàng, mặt sau có chữ SAMSUNG có số IMEI: 353410072937224/01 và 01 (một) điện thoại màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA có số IMEI: 353420090958284 của Đặng Văn H.

- 1.000.000 đ (một triệu đồng) của Đặng Văn H.

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân có số: 00406000000T mang tên Đặng Văn H.

- 01 (một) thẻ ngân hàng ACB có số TK: 420003000056868M mang tên Đặng Văn H.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank, có số TK:420003000056868M mang tên Đặng Văn H.

- 01 (một) xe ô tô màu trắng nhãn hiệu HYUDAI, loại xe ACCENT 1.4AT, có BKS: 12A- 102.4N; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: KC 6608371; 01 (một) giấy phép lái xe số: 200138004512 và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số: 004457773 (tạm thu giữ của Hà Đức M).

- 02 (hai) điện thoại di động trong đó có 01 (một) điện thoại màu trắng bạc mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI: 356985063896536 và 01 (một) điện thoại màu đen mặt trước và sau có chữ NOKIA, có số IMEI: 358561083005636 (tạm thu giữ của Hà Đức M).

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI: 356151090472441 (tạm thu giữ của Lý Thị Kim D).

Ngày 07/01/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 34 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 131/C09-TT2 ngày 15/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: mẫu chất tinh thể màu trắng kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Qua xác minh làm rõ vụ án, cơ quan điều tra xét thấy chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M và D, đồng thời trao trả tài sản đã thu giữ của M và D. Số vật chứng và tài sản thu giữ còn lại, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/01/2019.

Hành vi của Đặng Văn H bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSTP ngày 28/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã cung cấp tài liệu chứng minh bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo tham gia quân ngũ trong chiến tranh biên giới 1979, bị thương mất sức lao động 5%. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ tổng cộng là 0,68g methamphetamin và kết luận giám định số 131/C09-TT2 ngày 15/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan

điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 16 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng và 01 dụng cụ để sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga màu vàng.

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân có số: 004060000008 mang tên Đặng Văn H; 01 thẻ ngân hàng Sacombank, có số TK: 420003000056868M, 01 (một) thẻ ngân hàng ACB có số TK: 420003000056868M mang tên Đặng Văn H; 04 chiếc điện thoại di động của bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt..

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận:

Vào hồi 21 giờ 10 phút ngày 03/01/2019, tại nhà nghỉ T thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đặng Văn H có hành vi tàng trữ 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 0,54 g (không phẩy năm tư) gam Methamphetamine dạng tinh thể và một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 0,14 g (không phẩy mười bốn gam) Methamphetamine dạng viên nén tổng trọng lượng 0,68 g (không phẩy sáu tám gam) Methamphetamine. Khi H đang sử dụng

ma túy cùng các đối tượng Hà Đức M và Lý Thị Kim D thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện và còn cho các đối tượng là M và D cùng sử dụng. Bị cáo Đặng Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, làm gia tăng tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Đặng Văn H tàng trữ 0,68 gam Methamphetamine nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: UBND phường nơi bố mẹ bị cáo cư trú xác nhận bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo đã từng tham gia quân ngũ trong chiến tranh biên giới năm 1979, chiến đấu tại mặt trận Cao Bằng, qua kết luận giám định tỷ lệ mất sức lao động là 5%. Do bố mẹ bị cáo và bị cáo đã đóng góp một phần công sức cho cách mạng nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về hình phạt: căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Đối với hành vi của Hà Đức M và Lý Thị Kim D khi thấy Đặng Văn H sử dụng ma túy đã xin cùng sử dụng nhưng M và D chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, trọng lượng chất ma túy hai đối tượng sử dụng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; M và D không liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma túy của Đặng Văn H nên cơ quan Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hà Đức M và Lý Thị Kim D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

[9]. Về việc H khai được mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) tại khu vực cửa khẩu T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[10]. Đối với chiếc xe ô tô màu trắng nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe ACCENT 1.4AT, có BKS: 12A- 102.4N; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: KC 6608371; 01 (một) giấy phép lái xe số: 200138004512 và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số: 004457773; 02 (hai) điện thoại di động trong đó có 01 (một) điện thoại màu trắng bạc mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI: 356985063896536 và 01 (một) điện thoại màu đen mặt trước và sau có chữ NOKIA, có số IMEI: 358561083005636 thu giữ của Hà Đức M đã được trả lại cho M. Chiếc điện thoại di động màu trắng mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI: 356151090472441 của Lý Thị Kim D không liên quan đến vụ án nên đã được trả lại cho Lý Thị Kim D. Quá trình điều tra, hai đối tượng M và D không có yêu cầu gì khác, cần ghi nhận trong bản án.

[11]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng và 01 coóng thủy tinh màu trắng trên nắp bình có gắn một ống nhựa màu trắng, dụng cụ để sử dụng ma túy, 01 bột lửa ga màu vàng.

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân có số: 004060000008 mang tên Đặng Văn H; 01 thẻ ngân hàng Sacombank, có số TK: 420003000056868M mang tên Đặng Văn H; 04 chiếc điện thoại di động của bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại sau khi khấu trừ sẽ được trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Văn H.

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn H 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 03/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi mẫu QT01 tang vật cần vụ Đặng Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/01/2019.

- 01 bình thủy tinh màu trắng cao khoảng 15 cm, nắp bình có gắn ống thủy tinh một đầu có hình cầu tròn và ống nhựa màu trắng dài khoảng 15 cm.

- 01 bát lửa ga màu vàng.

Trả lại cho bị cáo:

- 1.000.0000 đồng (một triệu đồng) trong phong bì niêm phong, ghi vệt: Đặng Văn H; nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí, số tiền còn lại sau khi khấu trừ sẽ được trả lại cho bị cáo;

- 04 (bốn) điện thoại di động trong đó có 01 (một) điện thoại màu đen, mặt sau có chữ Iphone có số IMEI: 359403083899750; 01 (một) điện thoại màu đen mặt sau có chữ SAMSUNG, có số IMEI: 359447/09/992544/8; 01 (một) điện thoại màu vàng, mặt sau có chữ SAMSUNG có số IMEI: 353410072937224/01 và 01 (một) điện thoại màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA có số IMEI: 353420090958284.

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân có số: 004060000008 mang tên Đặng Văn H.

- 01 (một) thẻ ngân hàng ACB có số TK: 420003000056868M mang tên Đặng Văn H.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank số TK: 420003000056868M mang tên Đặng Văn H.

Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 24/01/2019.

3. Xác nhận: Hà Đức M, sinh năm 1992, trú tại số 2C, ngõ M, đường M, phường H, thành phố L đã nhận lại chiếc xe ô tô màu trắng nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe ACCENT 1.4AT, có BKS: 12A- 102.4N; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: KC 6608371; 01 giấy phép lái xe số: 200138004512 và giấy chứng nhận bảo hiểm số: 004457773; 02 điện thoại di động trong đó có 01 điện thoại màu trắng bạc mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI: 356985063896536 và 01 điện thoại màu đen mặt trước và sau có chữ NOKIA, có số IMEI: 358561083005636 theo biên bản trả lại tài sản ngày 10/01/2019 của Công an thành phố Cao Bằng, không có yêu cầu gì khác.

- Xác nhận: Lý Thị Kim D, sinh năm 1989, trú tại tổ H, phường H, thành phố C đã nhận lại chiếc điện thoại di động màu trắng mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI: 356151090472441 theo biên bản trả lại tài sản ngày 10/01/2019 của Công an thành phố Cao Bằng, không có yêu cầu gì khác.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án /.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp